TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 1 · Đề số 28

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* So sánh số ngôi sao ở hàng trên với số củ cà rốt ở hàng dưới. Số ngôi sao …… số củ cà rốt.



A. bằng **B.** nhiều hơn **C.** ít hơn

Câu 2. *(0,5 điểm)* Phép tính nào có kết quả bằng 8?

A. 6 + 2 **B.** 5 − 0 **C.** 5 + 2 **D.** 1 + 9

Câu 3. *(0,5 điểm)* Hình nào dưới đây là hình vuông?

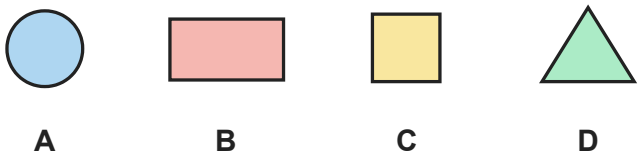

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. *(0,5 điểm)* Ngọc có 9 cái kẹo. Ngọc cho em 4 cái kẹo. Ngọc còn lại bao nhiêu cái kẹo?

A. 6 cái kẹo **B.** 5 cái kẹo **C.** 8 cái kẹo **D.** 2 cái kẹo

Câu 5. *(0,5 điểm)* Ba bạn xếp hàng: Thảo đứng trước Khôi, Khôi đứng trước Minh. Bạn nào đứng cuối hàng?

A. Minh **B.** Khôi **C.** Thảo **D.** An

Câu 6. *(0,5 điểm)* Đồ vật nào dưới đây có dạng khối hộp chữ nhật?

A. con xúc xắc **B.** quả bóng **C.** viên bi **D.** viên gạch

Câu 7. *(0,5 điểm)* Số liền trước của số 7 là:

A. 6 **B.** 4 **C.** 8 **D.** 5

Câu 8. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền tiếp vào dãy số: 8, 6, 4, 2, …… là:

A. 0 **B.** 2 **C.** 1 **D.** 3

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Tính nhẩm:

a) 4 − 1 = ……

b) 2 − 1 = ……

c) 1 + 1 = ……

d) 9 + 1 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 7, 6, ……, ……, 3, 2

b) 0, 2, ……, 6, ……, 10

Câu 11. *(1 điểm)* Số?

a) 0 = 2 − ……

b) …… + 6 = 10

c) …… + 1 = 10

d) 7 + …… = 10

Câu 12. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 5 + 4 = 9	
b) 8 − 1 = 9	
c) 6 − 3 = 4	
d) 9 − 5 = 3	

Câu 13. *(1 điểm)* Tính:

a) 1 + 5 − 6 = ……

b) 5 + 1 − 6 = ……

c) 2 + 5 + 1 = ……

d) 1 + 6 + 2 = ……

Câu 14. *(1 điểm)* Có 5 quả bóng bay, các quả bị gạch chéo đã bay mất. Viết phép tính thích hợp với hình rồi trả lời.



a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Còn lại …… quả bóng bay.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 1 · Đề số 28

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	C	B	A	D	A	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) $4 - 1 = 3$

b) $2 - 1 = 1$

c) $1 + 1 = 2$

d) $9 + 1 = 10$

Câu 10.

a) 7, 6, 5, 4, 3, 2

b) 0, 2, 4, 6, 8, 10

Câu 11.

a) $0 = 2 - 2$

b) $4 + 6 = 10$

c) $9 + 1 = 10$

d) $7 + 3 = 10$

Câu 12.

a) Đ; b) S; c) S; d) S

Câu 13.

a) $1 + 5 - 6 = 0$

b) $5 + 1 - 6 = 0$

c) $2 + 5 + 1 = 8$

d) $1 + 6 + 2 = 9$

Câu 14.

a) $5 - 1 = 4$

b) Còn lại 4 quả bóng bay.